TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2023/DS-ST
Ngày: 15-12-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Mạnh Quyết

2/ Ông Trần Văn Nhị

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện X tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 310/2023/TLST-DS, ngày 03/10/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2023/QĐST-DS, ngày 13/11/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Th, sinh năm: 1981 (tên thường gọi T). Địa chỉ: Khu phố ND, thị trấn TT, Huyện X, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp 5, xã MT, Huyện X, tỉnh Long An.

(Ông Nguyễn Hoàng Th có đơn xin vắng mặt. Ông Nguyễn Tấn Đ vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Th trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Ông và ông Nguyễn Tấn Đ là chỗ quen biết. Ông Đ nói cần vốn làm ăn nên ngày 23/7/2023, ông Đ có vay của ông 35.000.000 đồng. Ông Đ có viết giấy tay ghi ngày 23/7/2023 và tự ký, viết họ tên của ông Đ chỗ người vay (có ông Nguyễn Văn N làm chứng), thời hạn trả là 1 tháng (đến vụ lúa hè thu năm 2023), lãi suất không ghi rõ bao nhiêu phần trăm do ông chỉ cho ông Đ vay 1 tháng.

Đến hạn trả tiền, ông có nhắc nhở nhiều lần, yêu cầu ông Đ trả lại tiền gốc và tiền lãi nhưng ông Đ cứ hẹn lần hẹn lựa vẫn không trả cho ông.

Khi nộp đơn khởi kiện, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tấn Đ trả cho ông 35.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất 1%/ 1 tháng. Nay ông thay đổi yêu cầu ông Đ trả cho ông 35.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất 0.83%/1 tháng tính từ tháng 7/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Việc ông cho ông Đ vay tiền là chuyện cá nhân hai bên, không liên quan đến người thứ ba nào khác.

* Bị đơn ông Nguyễn Tấn Đ đã được Tòa án tống đạt đơn khởi kiện của ông Th và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải và kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, nhưng đều vắng mặt trong các buổi làm việc, không cung cấp bản tự khai hay có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Th.

Tòa án tiến hành thụ lý và hòa giải nhưng không Đ do bị đơn vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện X phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Ông Nguyễn Tấn Đ dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Th về việc đòi ông Đ trả số tiền gốc và lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Hoàng Th với ông Nguyễn Tấn Đ là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật Dân sự. Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện X, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Hoàng Th có đơn xin giải quyết vắng mặt. Ông Nguyễn Tấn Đ vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Th:

Ông Nguyễn Tấn Đ vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Th. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Do đó, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của ông Th xác định như sau:

Ngày 23/7/2023, ông Nguyễn Tấn Đ có vay của ông Nguyễn Hoàng Th 35.000.000 đồng, ông Đ có ký và viết tên trong giấy tay ngày 23/7/2023, thời hạn 1 tháng trả (đến vụ hè thu 2023). Cho đến nay, ông Đ không chứng minh đã trả tiền nợ hết cho ông Th là đã vi phạm nghĩa vụ của người vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó, có cơ sở buộc ông Đ trả cho ông Th 35.000.000 đồng tiền gốc.

[2.2] Về lãi suất:

Ông Th xác định khi vay hai bên không nói mức lãi suất cụ thể. Theo Giấy tay ghi ngày 23/7/2023 thể hiện "Mỗi tháng tôi đều đóng lãi" nhưng không ghi mức lãi suất cụ thể. Nay ông Th yêu cầu ông Đ trả lãi suất theo quy định pháp luật là 0.83%/ 1 tháng. Xét thấy mức lãi suất ông Th yêu cầu là phù hợp với khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

Số tiền lãi từ ngày 23/7/2023 đến khi xét xử sơ thẩm ngày 15/12/2023 như sau: [35.000.000 đồng x 4 tháng 22 ngày x 0.83%/1 tháng = 1.375.000 đồng (làm tròn)]

Như vậy tổng cộng gốc và lãi mà ông Đ có nghĩa vụ trả cho ông Th là (35.000.000 đồng + 1.375.000 đồng = 36.375.000 đồng).

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận toàn bộ như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện X.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ông Đ phải chịu 1.818.750 đồng án phí. Ông Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàn Th đối với ông Nguyễn Tấn Đ về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc Nguyễn Tấn Đ phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hoàng Th số tiền 36.375.000 đồng (Trong đó tiền gốc là 35.000.000 đồng + tiền lãi là 1.375.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tấn Đ phải chịu 1.818.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Hoàng Th không phải chịu án phí. Hoàn lại cho ông Nguyễn Hoàng Th 900.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001197, ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện X, tỉnh Long An.

3. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành dân sự án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND Huyện X;
- CCTHADS Huyện X;
- Các đương sự;
-Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lê Thị Mỹ Phượng